BỘ CÔNG THƯƠNG --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 17/VBHN-BCT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,[1]

Chương I

LĨNH VỰC XĂNG DẦU

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

"1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật".

2. Khoản 2 Điều 27 được sửa đổi như sau:

"2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, có kho chứa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định".

3. Điểm i khoản 1 Điều 40 được sửa đổi như sau:

"i) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước".

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

1. Bãi bỏ Điều 5, khoản 6 Điều 7, Điều 10, khoản 1 Điều 24 và khoản 4, khoản 5 Điều 41.

2. Bãi bỏ một số nội dung sau tại Điều 7:

a) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 3: "Sau ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi mốt phần trăm (51%) đối với hệ thống kho, đủ đáp ứng tối thiểu một phần ba (1/3) nhu cầu dự trữ của thương nhân quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này".

b) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 4: "Sau hai (02) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi mốt phần trăm (51%) đối với các phương tiện vận tải xăng dầu nội địa có tổng sức chứa tối thiểu là ba nghìn mét khối (3.000 m^3)".

c) Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 5: "Mỗi năm, kể từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu tối thiểu bốn (04) cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cho đến khi đạt tối thiểu một trăm (100) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân".

Chương II

LĨNH VỰC THUỐC LÁ

Điều 3. Sửa đổi một số điều, khoản của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

1. Khoản 1 và khoản 4 Điều 9 được sửa đổi như sau:

"1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá".

2. Khoản 6 Điều 10 được sửa đổi như sau:

"6. Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá".

3. Khoản 1 và khoản 6 Điều 12 được sửa đổi như sau:

"1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

6. Địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt".

4. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau:

"1. Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá được phép lựa chọn vùng đầu tư và người trồng cây thuốc lá. Ký hợp đồng đầu tư trồng, mua nguyên liệu thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bán nguyên liệu thuốc lá cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá".

5. Điểm a và điểm b khoản 2 Điều 17 được sửa đổi như sau:

"a) Doanh nghiệp phải tham gia đầu tư trồng cây thuốc lá dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc liên kết đầu tư với các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Phải sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước để sản xuất thuốc lá. Trong trường hợp không đủ nguyên liệu trong nước thì được nhập khẩu phần nguyên liệu còn thiếu theo kế hoạch nhập khẩu hàng năm do Bộ Công Thương công bố, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá nhãn nước ngoài hoặc sản phẩm thuốc lá để xuất khẩu."

6. Điểm b khoản 1 Điều 25 được sửa đổi như sau:

"Đầu tư trên cơ sở liên doanh hợp tác với doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá. Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp (trong trường hợp đầu tư theo hình thức liên doanh)".

7. Điểm b khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 3 Điều 26 được sửa đổi như sau:

"Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012".

Điều 4. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 4.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 5.

3. Bãi bỏ điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 7.

4. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 8.

5. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 9.

6. Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 Điều 10.

7. Bãi bỏ điểm a, điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều 12.

8. Bãi bỏ khoản 3, khoản 6 và khoản 7 Điều 13.

9. Bãi bỏ điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 17.

10. Bãi bỏ khoản 7 Điều 18.

11. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 24.

12. Bãi bỏ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 25.

13. Bãi bỏ điểm đ, điểm g, điểm i khoản 1; điểm đ, điểm g, điểm i khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 26.

14. Bãi bỏ điểm d, điểm h, điểm i khoản 1; điểm d, điểm h, điểm i; khoản 2; điểm d khoản 3 Điều 27.

15. Bãi bỏ khoản 6 Điều 29.

16. Bãi bỏ khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 36.

Điều 5. Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

Chương III

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 137/2013/ NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực

1. Điểm a khoản 1; điểm b, điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực; hướng dẫn lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển điện lực hàng năm, trung hạn (gồm kế hoạch phát triển nguồn điện, lưới điện các cấp 500 kV, 220 kV, 110 kV) trên cơ sở quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được duyệt;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

b) Bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất tại địa phương cho các dự án điện lực trong quy hoạch phát triển điện lực;

đ) Định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá kết quả, sự tác động và ảnh hưởng của việc thực hiện nội dung quy hoạch về phát triển điện lực tại địa phương trong Quy hoạch tỉnh, báo cáo Bộ Công Thương.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này".

2. Một số nội dung của Điều 29 được sửa đổi như sau:

"Điều 29. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động phát điện

a) Sửa đổi đoạn "Tổ chức đăng ký hoạt động phát điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:" như sau: "Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phát điện phải đáp ứng các điều kiện sau:".

b) Khoản 1 Điều 29 được sửa đổi như sau:

"1. Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định".

3. Một số nội dung của Điều 30 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn "Tổ chức đăng ký hoạt động truyền tải điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:" như sau: "Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động truyền tải điện phải đáp ứng các điều kiện sau:".

b)[2] Khoản 1 Điều 30 được sửa đổi như sau:

"1. Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật được duyệt; được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định."

4. Một số nội dung của Điều 31 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn "Tổ chức đăng ký hoạt động phân phối điện ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:" như sau: "Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phân phối điện phải đáp ứng các điều kiện sau:".

b)[3] Khoản 1 và 2 Điều 31 được sửa đổi như sau:

"1. Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật được duyệt; được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm.

Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện, được 15 đào tạo về an toàn điện và có giấy chứng nhận vận hành theo quy định."

5. [4] Điều 32 được sửa đổi như sau:

"Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động bán buôn điện phải đáp ứng điều kiện:

Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán buôn điện phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.

Đơn vị đáp ứng được điều kiện về bán buôn điện được phép hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu điện."

6. Một số nội dung của Điều 33 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn: "Tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động bán lẻ điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau:" như sau: "Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và cá nhân đăng ký hoạt động bán lẻ điện phải đáp ứng điều kiện sau:"

b)[5] Khoản 1 Điều 33 được sửa đổi như sau:

“1. Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.”

7.[6] Điều 38 được sửa đổi như sau:

“Điều 38. Hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực

1. Điều kiện hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực chỉ áp dụng đối với các hạng mục công trình liên quan trực tiếp đến chuyên ngành điện, các hạng mục công trình xây dựng khác áp dụng theo quy định pháp luật về xây dựng.

2. Hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm: Tư vấn thiết kế công trình điện và tư vấn giám sát thi công công trình điện.

3. Công trình điện bao gồm:

a) Nhà máy điện: Thủy điện, điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện (than, khí, dầu, sinh khối, chất thải rắn);

b) Công trình đường dây và trạm biến áp.

4. Bảng phân hạng về quy mô của công trình điện áp dụng trong hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực:

	Thủy điện, điện gió, điện mặt trời	**Nhiệt điện**	**Đường dây và trạm biến áp**
Hạng 1	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô cấp điện áp
Hạng 2	Đến 300 MW	Đến 300 MW	Đến 220 kV
Hạng 3	Đến 100 MW		Đến 110 kV
Hạng 4	Đến 30 MW		Đến 35 kV

8. [7] Một số nội dung của Điều 39 được sửa đổi như sau:

“a) Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn thiết kế công trình nhà máy thủy điện phải đáp ứng các điều kiện sau”

b) Khoản 3 và 6 Điều 39 được sửa đổi như sau:

3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc thủy điện hoặc thủy lợi; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm

trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án nhà máy thủy điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, thủy lợi, thủy điện, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án nhà máy thủy điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương."

9. [8] Một số nội dung của Điều 40 được sửa đổi như sau:

"a) Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn thiết kế công trình nhà máy nhiệt điện phải đáp ứng các điều kiện sau:

b) Khoản 3 và 6 Điều 40 được sửa đổi như sau:

3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc nhiệt điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án nhà máy nhiệt điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, nhiệt điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án nhà máy nhiệt điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương."

10.[9] Một số nội dung của Điều 41 được sửa đổi như sau:

"a) Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp phải đáp ứng các điều kiện sau:

b) Khoản 3 và 6 Điều 41 được sửa đổi như sau:

3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương."

11.[10] Một số nội dung của Điều 42 được sửa đổi như sau:

“a) Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện phải đáp ứng các điều kiện sau:

b) Khoản 3 và 6 Điều 42 được sửa đổi như sau:

3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc thủy điện hoặc thủy lợi; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án nhà máy thủy điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, thủy lợi, thủy điện, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án nhà máy thủy điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.”

12. Một số nội dung của Điều 43 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn “Tổ chức đăng ký hoạt động tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này, phải đáp ứng các điều kiện sau:” như sau: “Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện phải đáp ứng các điều kiện sau:”.

b)[11] Khoản 3 và 6 Điều 43 được sửa đổi như sau:

“3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc nhiệt điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án nhà máy nhiệt điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, nhiệt điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án nhà máy nhiệt điện có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.”

13. Một số nội dung của Điều 44 được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi đoạn: “Tổ chức đăng ký hoạt động tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp, ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 28 Nghị định này, phải đáp ứng các điều kiện sau” như sau: “Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp phải đáp ứng các điều kiện sau”.

b) [12] Khoản 3 và 6 Điều 44 được sửa đổi như sau:

"3. Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án công hình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.

6. Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương."

Điều 7. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 2.

2. Bãi bỏ điểm a và điểm d khoản 2 Điều 3.

3. Bãi bỏ Điều 28.

4. Bãi bỏ khoản 3 Điều 31.

5. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 32.

6. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 33.

7. Bãi bỏ Điều 34, Điều 35, Điều 36 và Điều 37.

8. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 39.

9. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 40.

10. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 41.

11. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 42.

12. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 43.

13. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 44.

Chương IV

LĨNH VỰC NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

Điều 8. Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại

"Điều 5. Điều kiện đối với Bên nhượng quyền

VBPL-LS24 CORP
www.LS24.com.vn

Thương nhân được phép cấp quyền thương mại khi hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 01 năm"

Điều 9. Bãi bỏ Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại.

Chương V

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 10. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử

1. Khoản 1 Điều 52 được sửa đổi như sau:

"1. Là thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân".

2. Khoản 1 Điều 54 được sửa đổi như sau:

"1. Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật".

3. Điểm a khoản 1 Điều 61 được sửa đổi như sau:

"a) Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam".

4. Điểm đ khoản 1 Điều 62 được sửa đổi như sau:

"đ) Có tiêu chí và quy trình đánh giá chính sách bảo vệ thông tin cá nhân được công bố công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất cho các đối tượng được đánh giá;"

Điều 11. Bãi bỏ khoản 2 Điều 52; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 54; điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 62; điểm b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

Chương VI

LĨNH VỰC HÓA CHẤT

Điều 12. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

1. Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 15 và nội dung đã sửa đổi liên quan tại Điều 9 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 16.

Điều 13.[13] Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

"d) Giấy tờ, tài liệu đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm h và i khoản 1 Điều 15 Nghị định này".

Chương VII[14] *(được bãi bỏ)*

Chương VIII

LĨNH VỰC KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản của Nghị định số 77/2016/ NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

1.[15] Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi như sau:

"1. Trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải được thiết kế chế tạo phù hợp với yêu cầu công nghệ sản xuất; bảo đảm an toàn, không gây ô nhiễm thực phẩm."

2. Khoản 11 Điều 30 được sửa đổi như sau:

"Hướng gió của hệ thống thông gió phải bảo đảm không được thổi từ khu vực có nguy cơ ô nhiễm sang khu vực có yêu cầu sạch".

3. Khoản 3 Điều 31 được sửa đổi như sau:

"3. Thiết bị phòng chống côn trùng và động vật gây hại không han gỉ, dễ tháo rời để bảo dưỡng và làm vệ sinh, thiết kế bảo đảm hoạt động hiệu quả phòng chống côn trùng và động vật gây hại".

4. Điểm g khoản 5 Điều 34 được sửa đổi như sau:

"g) Nước sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn dùng để sản xuất sữa được chứa và bảo quản trong thiết bị chuyên dụng đảm bảo không bị thôi nhiễm hoặc bị nhiễm bẩn từ các nguồn ô nhiễm khác".

5. Khoản 10 Điều 34 được sửa đổi như sau:

"10. Có hệ thống vận chuyển nội bộ đảm bảo sản phẩm sữa chế biến không được vận chuyển cùng các loại vật tư, nguyên liệu, hóa chất có thể gây nhiễm chéo ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm".

Điều 18. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

1. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 24.

2. Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a, điểm b và điểm e khoản 3; điểm a khoản 4; điểm b khoản 5; điểm b khoản 6; điểm b khoản 8 và khoản 10 Điều 26.

3. Bãi bỏ điểm c khoản 2; điểm a, điểm d khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27.

4. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 29.

5. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 9, khoản 10, khoản 14, khoản 15 và khoản 16 Điều 30.

6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 31.

7. Bãi bỏ điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 33.

8. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 34:

a) Bãi bỏ khoản 1; khoản 2; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 5; khoản 6; khoản 7; điểm b khoản 8; điểm a khoản 9; khoản 12 và khoản 13 Điều 34.

b) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 8:

"Được bố trí riêng biệt với khu sản xuất; Nguyên liệu, phụ gia được đặt trên kệ/giá đỡ, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp; Đảm bảo các điều kiện quy định về nhiệt độ, độ ẩm, thời gian và điều kiện lưu giữ khác theo hướng dẫn hoặc quy định của nhà sản xuất; Đối với nguyên liệu, phụ gia đã mở bao nhưng chưa sử dụng hết phải bao gói kín sau mỗi lần sử dụng và lưu kho theo quy định; Nguyên liệu, phụ gia bảo quản trong kho phải ghi các thông tin về: Dấu cách tên nguyên liệu, phụ gia và thời hạn sử dụng; Thực hiện chế độ bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở".

c) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 8:

"Bố trí riêng biệt với khu sản xuất, thuận tiện cho việc nhập và xuất sản phẩm; Đảm bảo luôn duy trì nhiệt độ theo quy định, khô, sạch, thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp để không làm thay đổi các chỉ tiêu chất lượng, cảm quan và an toàn của sản phẩm; Có khu vực dành riêng cho các sản phẩm không đạt chất lượng theo yêu cầu chờ xử lý; Thực hiện chế độ bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở".

d) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm b khoản 9:

“Vệ sinh khu vực hàng ngày hoặc ngay khi kết thúc chu kỳ sản xuất của từng loại sản phẩm”.

đ) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 9:

“Vệ sinh thiết bị chiết, rót hàng ngày hoặc ngay khi kết thúc chu kỳ sản xuất của từng loại sản phẩm; Chỉ những người có trách nhiệm hoặc được phân công thực hiện mới được vào khu vực này để tránh xảy ra nhiễm chéo”.

9. Bãi bỏ khoản 1, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 35.

10. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 36:

a) Bãi bỏ khoản 1; điểm a, điểm c, điểm d khoản 2; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 5; khoản 6; điểm b; điểm c, điểm d khoản 7; điểm b; điểm a khoản 10; điểm a, điểm b khoản 11 và khoản 12 Điều 36.

b) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm d khoản 3:

“Sàn khu vực lên men làm từ vật liệu bền, chống trơn, khó bong tróc, có độ dốc đảm bảo thoát nước tốt”.

c) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm đ khoản 3:

“Sàn nhà xưởng làm từ vật liệu bền, chống trơn, khó bong tróc và đảm bảo thoát nước tốt. Hệ thống cống thoát nước phải có nắp đậy”.

d) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 7:

“Phải được thu gom và chứa đựng trong thùng hoặc dụng cụ chứa đựng phù hợp và đặt ở vị trí dễ quan sát để thuận tiện cho việc thu gom, xử lý và không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất; Các dụng cụ chứa phế liệu phải được ghi rõ hoặc có dấu hiệu phân biệt với dụng cụ chứa nguyên liệu, bán thành phẩm hay thành phẩm; làm bằng vật liệu không thấm nước, ít bị ăn mòn; đảm bảo kín, thuận tiện để làm vệ sinh (nếu sử dụng lại nhiều lần) hay tiêu hủy (nếu sử dụng 1 lần); Các chất thải rắn phải được xử lý bởi tổ chức hoặc cá nhân do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động trong lĩnh vực xử lý môi trường”.

đ) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 8:

“Có chế độ bảo dưỡng và làm vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở; Đáp ứng các điều kiện bảo quản theo hướng dẫn hoặc quy định của nhà sản xuất; Phòng chống được sự xâm hại của côn trùng, loài gặm nhấm và các tác nhân gây hại khác; Có thông tin để nhận biết từng loại nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, vật tư, bao bì, thành phẩm chứa trong kho; có hồ sơ theo dõi việc xuất và nhập tại từng kho”.

e) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 8:

“Đảm bảo duy trì các điều kiện về nhiệt độ, độ ẩm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật để bảo quản từng loại bia theo quy định của cơ sở sản xuất; Có đầy đủ các thông tin về: Tên sản phẩm, lô sản xuất, ngày sản xuất, ca sản xuất và các thông tin khác theo quy định của cơ sở; Có khu vực riêng để lưu giữ tạm thời các sản phẩm không đạt chất lượng trong quá trình chờ xử lý”.

11. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 6, khoản 9, khoản 11 và khoản 12 Điều 37.

12. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 38:

a) Bãi bỏ khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3; điểm a, điểm d khoản 4; khoản 5; điểm b, điểm c, điểm d khoản 6; điểm a; điểm b khoản 7; điểm b, điểm c, điểm d khoản 8; điểm a khoản 9; khoản 10; khoản 12, khoản 13 Điều 38.

b) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm a khoản 6:

“Phải được xử lý bởi tổ chức hoặc cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động trong lĩnh vực xử lý môi trường”.

c) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 7:

“Đảm bảo độ ẩm, nhiệt độ phù hợp với từng loại dầu thực vật, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm; Có đầy đủ các thông tin về: Tên sản phẩm, lô sản xuất, ngày sản xuất, ca sản xuất và các thông tin khác theo quy định của cơ sở”.

13. Bãi bỏ khoản 1, khoản 6, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 39.

14. Bãi bỏ Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực thi hành và thực hiện[16]

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

[1] Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, có căn cứ như sau:

"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;"

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020 có căn cứ như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 207;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;"

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[3] Điểm này được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[10] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[11] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 3 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[13] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[14] Chương này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

[15] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

[16] Điều 20 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 quy định như sau:

"Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Bãi bỏ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; các quy định về tiền chất thuốc nổ tại Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Chương III Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 nám 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về Điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chương VII Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến Điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương./."

Điều 21 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020 quy định như sau:

"Điều 21. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 3 năm 2020, trừ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

2. Các quy định về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô tại Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Các quy định về kinh doanh rượu tại Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

4. Bãi bỏ cụm từ "danh nghĩa Quốc gia Việt Nam" tại điểm đ khoản 6 và nội dung "Việc tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài với danh nghĩa Quốc gia Việt Nam phải đạt được tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Công Thương" tại khoản 12 Điều 29; bãi bỏ cụm từ "Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng gửi kèm" tại số thứ tự 11 Mẫu số 01, số thứ tự 9 Mẫu số 02 và bãi bỏ cụm từ "việc sử dụng danh nghĩa Quốc gia Việt Nam" tại số thứ tự 1 Mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại".

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./."